

Số: 1370/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Chủ trương đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng
khu công nghiệp Hải Long, tỉnh Thái Bình**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Tờ trình số 90/BC-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 (kèm theo hồ sơ dự án) và các văn bản, tài liệu bổ sung ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình;

Theo báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các công văn số 1117/BKHĐT-QLKKT ngày 23 tháng 02 năm 2022 và số 6857/BKHĐT-QLKKT ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Hải Long (dự án), tỉnh Thái Bình với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nhà đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Bảo Minh.
2. Tên dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Hải Long.
3. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

4. Quy mô sử dụng đất của dự án: 296,97 ha. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình chỉ đạo Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn nhà đầu tư phân kỳ đầu tư dự án đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu đất khu công nghiệp trong kế hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh Thái Bình tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và các quyết định điều chỉnh (nếu có), phù hợp với quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Thái Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và quy hoạch phân khu xây dựng của khu công nghiệp Hải Long đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình phê duyệt.

5. Địa điểm thực hiện dự án: các xã Đông Trà, Đông Long và Đông Xuyên, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 2.213,988 tỷ đồng, trong đó vốn góp của nhà đầu tư là 338,740 tỷ đồng.

7. Tiến độ thực hiện dự án: không quá 36 tháng kể ngày được Nhà nước bàn giao đất.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình chỉ đạo Ban quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình hướng dẫn nhà đầu tư cụ thể tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014, trong đó lưu ý tiến độ góp vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư để thực hiện dự án phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai.

8. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được quyết định chủ trương đầu tư.

9. Ưu đãi đầu tư: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Chỉ được triển khai dự án sau khi: thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật và hoàn thành các thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường.

- Ký quỹ để thực hiện dự án.

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bất động sản khi thực hiện hoạt động kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

- Đảm bảo góp đủ số vốn chủ sở hữu để thực hiện dự án, bao gồm cả trường hợp doanh nghiệp đầu tư các dự án đầu tư và hoạt động kinh doanh khác ngoài dự án này.

Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1. Trách nhiệm của các Bộ có liên quan

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về những nội dung được giao thẩm định quyết định chủ trương đầu tư dự án và thực hiện quản lý nhà nước về khu công nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 33, điểm i khoản 3 Điều 68 Luật Đầu tư năm 2014 và pháp luật có liên quan.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đất khu công nghiệp trong kế hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2025 phân bổ cho tỉnh Thái Bình.

c) Các Bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 68 Luật Đầu tư năm 2014 và pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình

a) Đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; các nội dung tiếp thu, giải trình và thẩm định theo quy định của pháp luật; đảm bảo việc thực hiện dự án phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không chồng lấn với các quy hoạch khác; tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành.

b) Kiểm tra, xác định nhà đầu tư đáp ứng điều kiện được Nhà nước cho thuê đất tại thời điểm cho thuê đất để thực hiện dự án.

c) Chỉ đạo việc cập nhật vị trí và quy mô diện tích sử dụng đất của khu công nghiệp Hải Long vào quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 5 năm 2021 – 2025 và giám sát việc thực hiện chỉ tiêu đất khu công nghiệp trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh Thái Bình.

d) Chịu trách nhiệm về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án; thực hiện đúng các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Trường hợp khu đất dự kiến thực hiện dự án có tài sản công thì phải xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo không thất thoát tài sản của Nhà nước.

Việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ, hẹp do Nhà nước quản lý đáp ứng tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ (được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ).

Có kế hoạch bổ sung diện tích đất hoặc tăng hiệu quả đất trồng lúa khác để bù lại phần đất trồng lúa bị chuyển đổi theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai.

đ) Chỉ đạo Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình và các cơ quan có liên quan:

- Giám sát, đánh giá việc triển khai dự án, trong đó có việc góp đủ vốn và đúng thời hạn của nhà đầu tư để thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai, pháp luật về kinh doanh bất động sản.

- Giám sát việc thực hiện các cam kết của nhà đầu tư tại hồ sơ dự án, đảm bảo đáp ứng các điều kiện về đầu tư hạ tầng khu công nghiệp quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ; việc đầu tư xây dựng đảm bảo không ảnh hưởng đến các quy hoạch giao thông quốc gia trong khu vực.

- Yêu cầu nhà đầu tư báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Phối hợp với nhà đầu tư triển khai phương án đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định; thực hiện các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó có phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động; hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; thực hiện thu hồi đất phù hợp với tiến độ thực hiện dự án và thu hút đầu tư để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, nhà đầu tư quy định tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./'

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng và Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình;
- Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng KCN Bảo Minh (Lô L1 đường D1 khu công nghiệp Bảo Minh, km số 10 quốc lộ 10, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, CN (3b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành